

Số: 768 TCT/PCCS

Hà nội, ngày 17 tháng 03 năm 2005

V/v: quản lý, sử dụng và xử
lý vi phạm về ấn chỉ thuế

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Quảng Ninh

Trả lời công văn số 2541 CT/AC ngày 27/8/2004 của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh về việc quản lý, sử dụng và xử lý vi phạm về ấn chỉ thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/. Tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT quy định: "Các cơ sở kinh doanh trực tiếp bán lẻ hàng hoá cho người tiêu dùng, đối với hàng hoá có giá bán dưới mức quy định phải lập hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hoá đơn bán hàng, nếu cơ sở không lập hoá đơn thì phải lập bảng kê hàng hoá bán lẻ theo mẫu bảng kê của cơ quan thuế để làm căn cứ tính thuế giá trị gia tăng; trường hợp người mua yêu cầu lập hoá đơn... thì phải lập hoá đơn theo đúng quy định"; tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng đã quy định: "Tổ chức, cá nhân ... khi bán lẻ hàng hoá hoặc cung cấp dịch vụ một lần có giá trị dưới mức quy định của Bộ Tài chính thì không bắt buộc phải lập hoá đơn bán hàng, trừ khi người mua hàng yêu cầu giao hoá đơn thì người bán hàng phải lập và giao hoá đơn theo đúng quy định. Hàng hoá bán lẻ hoặc cung cấp dịch vụ một lần có giá trị dưới mức quy định tuy không bắt buộc phải lập hoá đơn nhưng vẫn phải lập bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ hoặc có thể lập hoá đơn bán hàng theo quy định để làm chứng từ kế toán. Trường hợp lập bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ thì cuối mỗi ngày phải căn cứ vào số liệu tổng hợp của bảng kê để lập hoá đơn bán hàng trong ngày theo quy định"

Căn cứ vào quy định nêu trên, cơ sở kinh doanh trực tiếp bán lẻ hàng hoá, dịch vụ có giá trị dưới mức quy định phải lập hoá đơn mà khách hàng không yêu cầu cung cấp hoá đơn thì không bắt buộc phải lập hoá đơn nhưng phải lập bảng kê bán lẻ. Cuối mỗi ngày, căn cứ vào số liệu tổng hợp trên bảng kê, cơ sở kinh doanh phải lập hoá đơn bán hàng trong ngày để làm căn cứ kê khai tính thuế. Liên 2 của hoá đơn không được xé rời và phải lưu tại quyển hoá đơn.

2/. Chứng từ khi xuất hàng ra khỏi kho ngoại quan.

Tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan đã quy định thủ tục hải quan khi đưa hàng hoá ra khỏi kho ngoại quan, trong đó có nêu: "Chủ hàng hoặc đại diện hợp pháp của chủ hàng đưa hàng

ra khỏi kho ngoại quan để xuất ra nước ngoài phải khai hải quan và nộp cho hải quan kho ngoại quan các chứng từ sau:

- Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu.
- Giấy uỷ quyền xuất hàng (nếu không ghi trong hợp đồng thuê kho)
- Phiếu xuất kho theo mẫu của Bộ Tài chính"

Căn cứ vào quy định nêu trên thì chủ hàng hoặc đại diện hợp pháp của chủ hàng khi đưa hàng hoá ra khỏi kho ngoại quan để xuất ra nước ngoài phải có Phiếu xuất kho theo mẫu quy định tại Hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1141 TC/QĐ/CDKT ngày 1/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Phiếu xuất kho phải có đầy đủ chỉ tiêu và nội dung theo quy định của Bộ Tài chính, đơn vị sử dụng phải tự quản lý và chịu trách nhiệm về việc sử dụng chứng từ này

3/ Sử dụng hoá đơn đối với Nhà thầu nước ngoài

Tại Mục II, Phần C Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam quy định: Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam phải có trách nhiệm kê khai, nộp thuế GTGT thay cho Nhà thầu nước ngoài và khấu trừ thuế TNDN vào tiền thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài nộp vào Ngân sách Nhà nước; Tại điểm 4, Mục III, Phần C Thông tư này cũng đã quy định "*Việc quyết toán thuế được thực hiện theo từng hợp đồng nhà thầu*"

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, Nhà thầu nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam, thì công các công trình thuộc nguồn vốn ODA thì khi thanh toán với chủ đầu tư phải có hoá đơn yêu cầu thanh toán của Công ty mẹ ở nước ngoài phát hành kèm theo hợp đồng, biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng.

4/ Xử lý vi phạm đối với hành vi làm mất ấn chỉ thuế

a, Đối với hành vi làm mất hóa đơn

Tại Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 7/11/2002 của Chính phủ quy định về in, phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn quy định: "*Phạt tiền 200.000 đồng đối với hành vi làm mất các liên khác và liên 2 của mỗi sổ hoá đơn đã sử dụng*"

Căn cứ vào quy định nêu trên thì:

+ Mất các liên của cùng sổ hoá đơn chưa sử dụng (trừ liên 2) thì bị xử phạt 200.000 đồng cho mỗi 1 liên bị mất.

+ Mất các liên của cùng sổ hoá đơn đã sử dụng thì bị xử phạt 200.000 đồng cho mỗi 1 liên bị mất.

b, Đối với hành vi làm mất chứng từ thu phí, lệ phí.

Tại Khoản 5b, Điều 14 Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí quy định: "Phạt tiền 200.000 đồng đối với hành vi làm mất các liên của mỗi sổ chứng từ, trừ liên 2 giao cho khách hàng của chứng từ chưa sử dụng"

Căn cứ vào quy định nêu trên thì phạt 200.000 đồng đối hành vi làm mất các liên chứng từ cùng một sổ chứng từ chưa sử dụng, trừ liên 2 giao cho khách hàng.

c, Đối với hành vi làm mất chứng từ có in sẵn mệnh giá

Chứng từ in sẵn mệnh giá là loại chứng từ đã được in sẵn giá trị, mệnh giá trên đó, do vậy khi mất chứng từ đã hạn chế được việc lợi dụng, gian lận về thuế. Mức phạt hành chính đối với hành vi này là bồi thường theo mệnh giá in trên chứng từ bị mất.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế biết và thực hiện./. /10/2017

Nơi nhận

- Như trên
- Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Lưu: VP (HC), PCCS (2b)

K/T. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương